|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH THANH HÓA  **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BẢN TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý**

**Dự thảo các văn bản về đề nghị xây dựng Nghị quyết ban hành chính sách hỗ trợ ngư dân giải bản tàu cá ven bờ tại các khu du lịch biển trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

*(Ban hành kèm theo Công văn số /SNN&PTNT-TS ngày /12/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa)*

Ngày 14/10/2024, Sở Nông nghiệp và PTNT đã có Công văn số 5706/SNN&PTNT-TS về việc tham gia ý kiến dự thảo các văn bản về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ ngư dân giải bản tàu cá ven bờ tại các khu du lịch biển trên địa bàn tỉnh. Sở Nông nghiệp và PTNT đã nhận được văn bản tham gia ý kiến dự thảo của 16 đơn vị, trong đó có 06 đơn vị thống nhất với nội dung dự thảo (BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, UBND các huyện, thị xã: Nga Sơn, Hậu Lộc, Hoằng Hóa, Nghi Sơn), có 10 đơn vị (Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh; Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Lao động Thương binh và Xã hội; UBND huyện, thành phố: Hoằng Hóa; Sầm Sơn; Quảng Xương) tham gia ý kiến góp ý vào dự thảo Chính sách. Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu các ý kiến tham gia góp ý, cụ thể như sau:

**I. Giải trình ý kiến góp ý của các sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan:**

| **TT** | **Đơn vị góp ý** | **Nội dung góp ý** | **Giải trình** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thanh Hóa | **(1) Về tên gọi:** Đề nghị Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh nên thống nhất tên gọi chung là: Về việc ban hành chính sách hỗ trợ ngư dân giải bản tàu cá ven bờ tại các khu du lịch biển trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. | Đơn vị soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa |
| **(2) Về nội dung chính sách:** Đề nghị dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh nên thống nhất chung là: Mức hỗ trợ giải bản tàu cá có chiều dài dưới 6m; Mức hỗ trợ giải bản tàu cá có chiều dài từ 6m đến dưới 12m. | Đơn vị soạn thảo không tiếp thu. Lý do: Thúng, mủng, bè mảng và tàu cá vỏ gỗ có giá trị đóng mới chênh lệch rất lớn, do đó đơn vị soạn thảo phân nhóm các mức hỗ trợ khác nhau để đảm bảo mức hỗ trợ phù hợp với giá trị thực tế phương tiện |
| Không nên quy định như dự thảo tờ trình là hỗ trợ ngư dẫn giải bản tàu cá bằng 70% giá trị đóng mới, điều này gây vướng mắc các thủ tục chứng minh, xác định giá trị tàu cá mới, tàu cá đã cũ | Dự thảo quy định mức hỗ trợ cố định với từng nhóm tàu cụ thể. |
| **(3) Về phương án thực hiện chính sách:** Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh thống nhất với phương án 1: là HĐND tỉnh Thanh Hóa ban hành chính sách phạm vi thực hiện trên địa bàn 06 huyện, thị xã, thành phố ven biển, sử dụng nguồn ngân sách tỉnh với tổng dự toán kinh phí hỗ trợ là 107.670 triệu đồng.  **(4) Về kinh phí thực hiện chính sách:** Đề nghị dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh nên thống nhất nguồn kinh phí thực hiện là: Từ nguồn ngân sách tỉnh, ngân sách cấp huyện và các nguồn huy động hợp pháp khác. | Đơn vị soạn thảo tiếp thu, tổng hợp |
| 2 | Văn phòng UBND tỉnh | Đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT:  (1) chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển (địa phương có khu du lịch biển) xác định nhu cầu đăng ký giải bản tàu cá ven bờ của ngư dân;  (2) phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan (nếu xét thấy cần thiết), xác định nguồn lực triển khai thực hiện chính sách, đồng thời nghiên cứu làm rõ tính khả thi khi thực hiện cơ chế, chính sách (ngân sách nhà nước, công tác quản lý tàu cá ven bờ,sinh kế của cộng đồng ngư dân,…). | Đơn vị soạn thảo tiếp thu |
| 3 | Sở Tài chính | Tại điểm 1 Điều 3 của Dự thảo Nghị quyết: Đề nghị làm rõ cơ sở xác định mức hỗ trợ các tàu cá giải bản. | Căn cứ xác định mức hỗ trợ đã được trình bày trong nội dung Tờ trình, Tại nội dung Nghị Quyết không cần thiết trình bày nội dung này |
| Tại điểm 3 Điều 4 của Dự thảo Nghị quyết đề nghị thành phần hồ sơ đề nghị hỗ trợ phải bổ sung thêm xác nhận của UBND xã.  Tại điểm 2 Điều 3 của Dự thảo Nghị quyết đề nghị làm rõ việc hoàn thành giải bản xác nhận như thế nào; bằng văn bản gì và bổ sung thêm hồ sơ xác minh việc đã giải bản tàu cá;  Tại Điều 4 đề nghị bổ sung quy định và phương án xử lý tài sản, sử dụng tiền thu được từ việc thanh lý tài sản là tàu cá do thực hiện giải bản (nếu có).  Tại Điều 5 về nguồn kinh phí thực hiện chính sách: Để đảm bảo tính khả thi của chính sách đề nghị làm rõ khả năng cân đối nguồn kinh phí của cấp huyện, xã và nguồn huy động của các tổ chức cá nhân có dự án đang triển khai tại khu vực giải bản.  Để đảm bảo có nguồn kinh phí thực hiện chính sách đề nghị UBND các huyện có ý kiến về phương án huy động nguồn từ các tổ chức, cá nhân có dự án triển khai tại khu vực giải bản.  Đồng thời, đề nghị điều chỉnh lại nội dung phần trình tự, thủ tục thực hiện chính sách tại Điều 2 lại cho phù hợp với cấp ngân sách hỗ trợ. | Dự thảo Chính sách quy định: Chủ tàu có nhu cầu giải bản làm tờ khai đề nghị gửi UBND huyện. UBND cấp huyện giao Tổ công tác giám sát việc chủ tàu cá thực hiện giải bản và dọn dẹp vệ sinh, rác thải sau khi giải bản (Chủ tàu thực hiện giải bản tàu cá dưới sự giám sát của Tổ công tác của UBND cấp huyện, xã và các đoàn thể chính trị, Tổ công tác tổ chức giám sát chủ tàu thực hiện giải bản tàu cá, lập biên bản và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện kết quả tổ chức giải bản).  Vì vây, UBND cấp huyện không thu mua lại tàu cá mà chỉ hỗ trợ ngư dân giải bản nên không ban hành quy định và phương án xử lý tài sản, sử dụng tiền thu được từ việc thanh lý tài sản là tàu cá. |
| 4 | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Tại dự thảo Tờ trình, Sở Nông nghiệp và PTNT đề xuất nội dung của chính sách bao gồm việc hỗ trợ một phần chi phí để khuyến khích ngư dân, chủ tàu cá giải bản tàu cá ven bờ và cam kết không phục hồi tàu cá hoặc đưa tàu cá mới về neo đậu tại các khu du lịch biển, nguồn kinh phí lấy từ nguồn *ngân sách cấp tỉnh và các nguồn huy động hợp pháp khác*.  Tuy nhiên, tại dự thảo Nghị quyết, nguồn kinh phí thực hiện chính sách được đề xuất là *“từ nguồn ngân sách tỉnh, ngân sách cấp huyện và các nguồn huy động hợp pháp khác”*, do đó, đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT rà soát và thống nhất nguồn kinh phí đề xuất thực hiện chính sách.  Mặt khác, theo quy định tại Điều 5 Luật Đầu tư công năm 2019 thì việc hỗ trợ ngư dân giải bản tàu cá ven bờ tại các khu du lịch biển trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa không thuộc đối tượng đầu tư công. Do đó, đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT căn cứ ý kiến của Sở Tài chính về nguồn kinh phí thực hiện chính sách để tham mưu, báo cáo UBND tỉnh. | Đơn vị soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa. |
| 5 | Sở Tài nguyên và Môi trường | 2. Để các Dự thảo báo cáo hoàn chỉnh hơn, đề nghị đơn vị soạn thảo xem xét, chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung sau:  - Đối với Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách:  + Mục 2, phần I. Mục tiêu xây dựng chính sách, đề nghị bổ sung nội dung: “Góp phần bảo vệ môi trường”.  + Mục 2, phần II. Mục tiêu giải quyết vấn đề, đề nghị bổ sung: Góp phần giảm số lượng tàu cá khai thác vùng biển ven bờ tỉnh Thanh Hóa, nhằm bảo vệ phát triển nguồn lợi thủy sản ven bờ, tạo sinh kế cho cộng đồng ngư dân đang hoạt động khai thác ở vùng biển ven bờ *(nhiệm vụ này cũng được nêu tại Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 29/5/2020 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ ban hành Kế hoạch tổng thể và kế hoạch 5 năm của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045).* | Đơn vị soạn thảo tiếp thu, bổ sung |
| - Đối với Dự thảo Báo cáo rà soát các văn bản: Phần II. Thực trạng các vấn đề liên quan đến giải bản tàu cá hoạt động ven bờ tại các khu du lịch biển. Đề nghị bổ sung thực trạng về môi trường, hệ sinh thái khu vực...dẫn đến sự cần thiết để giải bản tàu các hoạt động ven bờ. | Đơn vị soạn thảo tiếp thu, bổ sung Đặc điểm tự nhiên, kinh tế, xã hội |
| 6 | Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch | 1. Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng*:* Dự thảo đề xuất phạm vi điều chỉnh của chính sách là: ''hỗ trợ ngư dân giải bản tàu cá ven bờ tại **các khu du lịch** biển trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa''.  Hiện trên địa bàn toàn tỉnh có 02 khu du lịch biển được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận: (1) Khu du lịch biển Sầm Sơn (Quyết định số 1235/QĐ-UBND ngày 8/4/2019); (2) Khu du lịch biển Hải Tiến (Quyết định số 580/QĐ-UBND ngày 12/02/2019). Trong khi tại Phụ lục và các nội dung diễn giải, dự thảo đang đề xuất phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của chính sách thống kê tại 03 huyện, thị xã, thành phố ven biển (Sầm Sơn, Hoằng Hoá, Nghi Sơn) và chưa rà soát đối tượng đề xuất trong dự thảo có thuộc phạm vi ranh giới của khu du lịch được công nhận hay không. Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn căn cứ vào phạm vi đề xuất và hiện trạng để thống nhất đối tượng áp dụng. | Dự thảo hiện tại bao gồm 3 phương án:  1. Triển khai dự án thí điểm trên địa bàn TP Sầm Sơn (Đối tượng hỗ trợ là chủ tàu cá ven bờ tại Khu du lịch biển Sầm Sơn)  2. Triển khai dự án trên địa bàn TP Sầm Sơn, huyện Hoằng Hóa (Đối tượng hỗ trợ là chủ tàu cá ven bờ tại Khu du lịch biển Sầm Sơn, Khu du lịch biển Hải Tiến)  3. Triển khai dự án trên địa bàn toàn tỉnh (Đối tượng hỗ trợ là chủ tàu cá ven bờ tại các Khu du lịch biển đã được công nhận và các dự án du lịch ven biển đang triển khai) |
| 2. Về Báo cáo tác động của chính sách. Về đánh giá tác động của giải pháp *(trang 3):*  + Đề nghị bổ sung đánh giá tác động cả mặt tích cực và tiêu cực đối với từng đối tượng chịu tác động. Đồng thời, đánh giá các tác động cần phải được lượng hoá cụ thể bằng số liệu chứng minh cụ thể để đảm bảo tính thuyết phục.  + Bổ sung đánh giá tác động về mặt xã hội đối với chính sách. | Đơn vị soạn thảo tiếp thu, bổ sung |
| 3. Về thành phần hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết*:* Đề nghị bổ sung khái toán kinh phí thực hiện chính sách. | Đã có trong dự thảo văn bản |
| 7 | Sở Lao động Thương binh và Xã hội | Tham gia ý kiến về dự thảo “**Báo cáo đánh giá tác động của chính sách”**.  - Trong mục II “**Đánh giá tác động của chính sách”** tại tiểu mục 4.1 **“Đối tượng chịu tác động trực tiếp**” đề nghị rà soát cụ thể trong số 6.400 lao động để đánh giá tác động và có giải pháp thực hiện cụ thể sau:  - Rà soát, tổng hợp độ tuổi đang lao động trực tiếp, phân luồng độ tuổi theo quy định (nam, nữ).  - Đánh giá, phân luồng trình độ học vấn hiện nay (trình độ học vấn phổ thông, trình độ đào tạo nghề đã có....)  - Bổ sung thêm Phụ lục (độ tuổi lao động, trình độ học vấn, trình độ nghề đã có) lý do: để phù hợp với việc chuyển đổi nghề và lộ trình đào tạo nghề. | Để thực hiện nội dung này, khi được HĐND tỉnh phê duyệt đề nghị xây dựng Nghị Quyết, đơn vị soạn thảo sẽ đề nghị kinh phí thực hiện rà soát, đánh giá tác động trong quá trình thực hiện xây dựng chính sách. |
| 8 | UBND thành phố Sầm Sơn | 1. Tại dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh, Phần IV, Mục 2. Mục tiêu của chính sách: *“Giải bản 100% tàu cá ven bờ tại các khu du lịch biển trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, trong giai đoạn 2026-2030”*, đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét, điều chỉnh mục tiêu đảm bảo phù hợp theo tình hình thực tế và mục tiêu của ngành thủy sản.  2. Đề nghị Sở Nông nghiệp&PTNT xem xét, đề xuất bổ sung chính sách hỗ trợ ổn định đời sống; chính sách hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề để đảm bảo đời sống của các hộ dân sau khi giải bản | - Đơn vị soạn thảo tiếp thu, sửa đổi.  - Đối với hỗ trợ ổn định đời sống; chính sách hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề đề nghị UBND cấp huyện điều tra, đánh giá nhu cầu học nghề của ngư dân/người nhà chủ tàu có tàu cá bị giải bản báo cáo HĐND huyện ban hành chính sách hỗ trợ sử dụng nguồn ngân sách cấp huyện. |
| 9 | UBND huyện Quảng Xương | 1. Tại điều 2 của dự thảo Nghị quyết: Bổ sung thêm điều kiện hỗ trợ là hỗ trợ đối với những tàu cá đã được đăng ký quản lý theo quy định. | Đơn vị soạn thảo không tiếp thu. Lý do: Tàu cá có chiều dài dưới 6m, bè mảng, mủng nan không thuộc diện phải đăng ký theo quy định pháp luật mà do UBND cấp xã thống kê, quản lý |
| 2. Tại điều 3 của dự thảo Nghị quyết: Cần đánh giá lại mốc thời gian hỗ trợ cho phù hợp với thời gian nghị quyết này có hiệu lực. Trong dự thảo Nghị quyết đang để thời gian hỗ trợ từ 01/01/2026 đến 31/12/2030 năm nhưng ở điều 5 lại để “Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX, Kỳ họp thứ .... thông qua ngày ... tháng ... năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày .... tháng ... năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2030“.  3. Tại điều 5 của dự thảo Nghị quyết: thay đổi cụm từ “ Hiệu lực thi hành” bằng cụm từ “ Tổ chức thực hiện” và điều chỉnh lại ngày tháng năm thông qua kỳ họp của HĐND tỉnh | Đơn vị soạn thảo tiếp thu, sửa đổi. |
| 10 | UBND TX Nghi Sơn | - Đề nghị bổ sung: Tại Điều 2 [Điều kiện hỗ trợ]  \* Tàu cá có trong danh sách theo dõi trên hệ thống của tỉnh.  \* Đầy đủ các thủ tục hồ sơ liên quan theo quy định của Luật Thủy sản ngày 21/11/2017 và các văn bản dưới luật. | Đơn vị soạn thảo không tiếp thu. Lý do: Tàu cá có chiều dài dưới 6m, bè mảng, mủng nan không thuộc diện phải đăng ký theo quy định pháp luật mà do UBND cấp xã thống kê, quản lý |
| Đề nghị điều chỉnh: Tại Điều 3 [Nội dung hỗ trợ]  b) Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 6m đến dưới 12m:  \* Bè, mảng (gỗ, luồng, tre, xốp) gắn máy: hỗ trợ 80.000.000 đến 160.000.000 đồng/tàu cá;  \* Tàu cá vỏ gỗ gắn máy: hỗ trợ từ 155.000.000 đến 315.000.000 đồng/tàu cá.  - Lý do đề nghị điều chỉnh: Tàu cá, mủng, bè mảng có chiều dài Lmax từ 6 đến 12m có giá trị đóng mới khác nhau nên mức hỗ trợ khi thực hiện giải bản nên hỗ trợ theo thực tế trong định mức quy định. | Đơn vị soạn thảo không tiếp thu. Lý do: khó khăn trong các thủ tục chứng minh, xác định mức hỗ trợ |